

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2023
TỈNH HÀ NAM

I. KINH TẾ

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

a. Nông nghiệp

- Trồng trọt

Năng suất, sản lượng các loại cây trồng chủ yếu vụ đông năm 2022-2023 so với vụ đông năm trước: Ngô năng suất đạt 54,1 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha so cùng kỳ, sản lượng đạt gần 11 nghìn tấn, giảm 4,4% (-504,5 tấn); đỗ tương năng suất đạt 15,7 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha, sản lượng đạt 632,5 tấn, giảm 27,9% (-244,6 tấn); lạc đạt 28,5 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha, sản lượng đạt 328,7 tấn, giảm 3,2% (-10,9 tấn); khoai lang năng suất đạt 126,0 tạ/ha, tăng 1,5 tạ/ha, sản lượng đạt 3.038,1 tấn, tăng 3,0% (+87,3 tấn); rau các loại năng suất đạt 167,2 tạ/ha, sản lượng đạt 83,3 nghìn tấn.

Vụ Xuân 2023 được gieo cấy trong khung thời vụ thích hợp, điều kiện thời tiết diễn ra tương đối thuận lợi cho sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Tính đến thời điểm 15/3/2023, tổng diện tích gieo trồng cây vụ xuân toàn tỉnh đạt 33.196,3 ha, giảm 3,5% so cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích gieo trồng lúa đạt 28.510,2 ha, giảm 2,4%; diện tích cây màu đã trồng được 4.686,1 ha, giảm 9,6%.

Tình hình sản xuất cây lâu năm trong quý I/2023 trên địa bàn tỉnh phát triển và đạt mức tăng trưởng khá. Ước tính sản lượng cho thu hoạch của một số loại quả chủ yếu của tỉnh trong quý I như sau: chuối đạt 7.630 tấn, tăng 1,5%; hồng xiêm 673,8 tấn, tăng 3,6%; cam 380,5 tấn, tăng 11,9%; bưởi 472,3 tấn, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Chăn nuôi

Quý I/2023, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, nguồn cung dồi dào đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu thụ trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão; dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt. Ước tính đến thời điểm 31/3/2023, tổng đàn trâu, bò đạt gần 37 nghìn con, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: đàn trâu 3,6 nghìn con, giảm 3,1%, quy mô nuôi còn nhỏ lẻ, chủ yếu chăn dắt, chưa đầu tư; đàn bò 33,4 nghìn con, tăng 0,2%, chủ yếu tăng bò sữa theo hướng bền vững chuyên canh được tạo điều kiện về vốn và kỹ thuật. Đàn lợn 368,0 nghìn con, giảm 0,1%; đàn gia cầm 8,5 triệu con, tăng 0,7% so với cùng thời điểm năm 2022.

Ước tính quý I năm 2023, sản lượng thịt lợn hơi đạt 17,8 nghìn tấn, tăng 0,5%; thịt gia cầm hơi đạt gần 6 nghìn tấn, tăng 0,5%; sản lượng thịt trâu đạt 45 tấn, tăng 2,3%; thịt bò 583 tấn, tăng 0,9%.

b. Lâm nghiệp

- Trồng cây phân tán

Thực hiện kế hoạch năm 2023, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phát động Tết trồng cây mừng Đảng, mừng xuân Quý Mão, tính đến thời điểm ngày 9/3/2023, toàn tỉnh đã trồng được 625,7 nghìn cây nhân dân, cây phân tán, cây xanh... đạt 60,7% kế hoạch.

- Sản lượng khai thác gỗ và lâm sản khác

Ước tính sản lượng lâm nghiệp quý I năm 2023, gỗ khai thác (chủ yếu là từ rừng trồng) đạt 551,0 m³, tăng 2,2%; sản lượng củi khai thác đạt 76,0 ste, giảm 6,2%... so với cùng kỳ năm 2022.

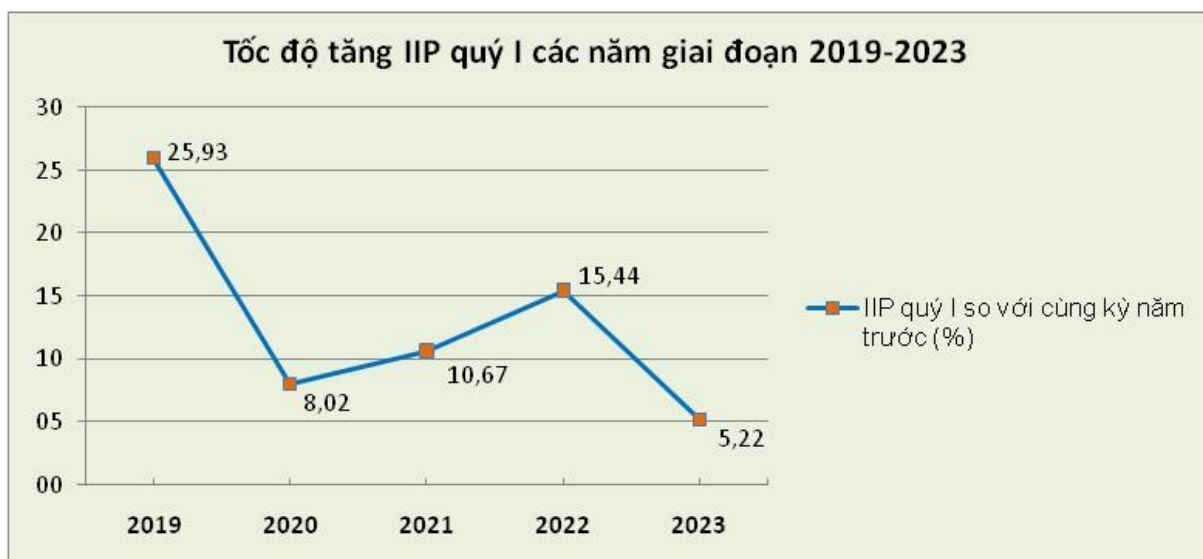
c. Thủy sản

Tình hình sản xuất thủy sản trong quý I năm 2023 nhìn chung ổn định, thị trường tiêu thụ thuận lợi, giá bán ít biến động thúc đẩy người nuôi tái đầu tư, mở rộng sản xuất. Ước tính quý I/2023 so với cùng kỳ năm 2022, tổng sản lượng thủy sản thu hoạch đạt 6.600 tấn, tăng 0,3%, trong đó: sản lượng nuôi trồng đạt 6.495,9 tấn, tăng 0,4%; sản lượng khai thác đạt 104,1 tấn, giảm 3,2%.

2. Công nghiệp

Tháng 3, tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì ổn định sau thời gian nghỉ Tết Nguyên đán. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 3/2023 ước tính tăng 6,53% so với tháng trước và tăng 10,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng tăng 4,2%; ngành chế biến chế tạo tăng 11,3%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,2%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải giữ ở mức ổn định.

Tính chung quý I/2023, IIP ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng thấp nhất trong 5 năm trở lại đây. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 10,14%; ngành chế biến chế tạo tăng 5,23%; sản xuất và phân phối điện tăng 1,55%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải tăng 2,33%.



Chỉ số sản xuất của một số ngành công nghiệp trọng điểm cấp II trong quý I/2023 tăng so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+15,98%); sản xuất chế biến thực phẩm (+8,29%); sản xuất đồ uống (+0,78%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+9,44%); sản xuất thiết bị điện (+6,34%). Ở chiều ngược lại, một số ngành công nghiệp trọng điểm cấp II có chỉ số giảm so với cùng kỳ: Dệt (-15,93%); sản xuất trang phục (-16,67%); sản xuất phương tiện vận tải khác (-18,64%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (-2,69%).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý I năm 2023 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Đá khai thác (+10,1%); xi măng và clanke (+15,6%); linh kiện điện tử (+13,8%); dây điện các loại (+8%). Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: Bia các loại (-52,9%); vải các loại (-7%); quần áo may sẵn (-13,9%); xe gắn máy (-18,6%); đồ chơi trẻ em (-17,7%).

3. Hoạt động của doanh nghiệp

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam, tính đến thời điểm ngày 15/3/2023, cả tỉnh có 148 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký đạt 1.950,7 tỷ đồng, giảm 13,5% về số doanh nghiệp và giảm 26,2% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; có 298 doanh nghiệp thông báo tạm ngừng hoạt động, tăng 64,6% so với cùng kỳ năm trước và 15 doanh nghiệp giải thể, phá sản, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước.

4. Đầu tư, xây dựng

Vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện quý I/2023 theo giá hiện hành đạt 9.080,1 tỷ đồng, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: vốn khu vực Nhà nước đạt 774,7 tỷ đồng, chiếm 8,5% tổng vốn, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước; vốn khu vực ngoài nhà nước đạt 5.920,8 tỷ đồng, chiếm 65,2% tổng

vốn, tăng 5,4%; vốn khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.384,6 tỷ đồng, chiếm 26,3% và tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý quý I năm 2023 ước đạt 674,3 tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 410,2 tỷ đồng, chiếm 60,8%, tăng 6,4%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 234,1 tỷ đồng, chiếm 34,7%, tăng 1,5%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 30,0 tỷ đồng, chiếm 4,5%, tăng 7,5%.

** Một số dự án đầu tư, xây dựng bằng nguồn ngân sách Nhà nước:*

- Dự án xây dựng các trạm bơm đầu mối, tổng mức đầu tư 517,8 tỷ đồng, dự kiến 3 tháng/2023 đạt 19,8 tỷ đồng. Lũy kế tổng khối lượng vốn đã giải ngân đến hết tháng 3/2023 đạt 345,5 tỷ đồng.

- Dự án đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, tổng mức đầu tư 404,0 tỷ đồng, dự kiến 3 tháng/2023 đạt 12,1 tỷ đồng. Lũy kế tổng khối lượng vốn đã giải ngân đến hết tháng 3/2023 đạt 314,9 tỷ đồng.

- Dự án ĐTXD tuyến đường vành đai T4 (đoạn tiếp nối với TP Phủ Lý đến đường ĐT.499B) huyện Thanh Liêm tổng mức đầu tư 360,0 tỷ đồng, dự kiến 3 tháng/2023 đạt 13,2 tỷ đồng. Lũy kế tổng khối lượng vốn đã giải ngân đến hết tháng 3/2023 đạt 147,6 tỷ đồng.

- Các dự án đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng như: Dự án đầu tư xây dựng cầu Tân Lang và tuyến đường liên kết vùng, nối từ đường vành đai 4, 5 qua QL38 đến đường QL21 huyện Kim Bảng; dự án hạ tầng khu du lịch chùa Bà Đanh (GD2)...

** Tình hình thu hút đầu tư:* Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam, từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/02/2023, toàn tỉnh thu hút 05 dự án (bằng 83,3% so với cùng kỳ năm 2022), thực hiện điều chỉnh tăng, giảm vốn đầu tư 02 dự án (bằng 28,6% so với cùng kỳ 2022) với tổng vốn đăng ký mới và điều chỉnh là 64,8 triệu USD (bằng 41,8% so với cùng kỳ 2022) và 737,5 tỷ đồng (bằng 22% so với cùng kỳ 2022).

+ Đối với dự án FDI: thực hiện cấp mới 02 dự án với tổng vốn đăng ký 53,5 triệu USD, bằng 100% về số dự án và tăng 75,4% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2022; thực hiện điều chỉnh 02 dự án với vốn đầu tư tăng 11,3 triệu USD.

+ Đối với dự án trong nước: thực hiện cấp mới 03 dự án với tổng vốn đăng ký 737,5 tỷ đồng, giảm 25% về số dự án và giảm 78,5% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước.

5. Kết quả hoạt động lĩnh vực ngân hàng, tín dụng

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Nam, mặt bằng lãi suất huy động, cho vay của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh khá đồng đều, đảm bảo đúng quy định của NHNN Việt Nam về trần lãi suất huy động VND, USD.

- *Đối với VND*: Lãi suất huy động tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng phổ biến ở mức 5-5,5%/năm; kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng từ 6-7,5%/năm; kỳ hạn trên 12 tháng từ 7,5-8,5%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến trong khoảng 8-12%/năm; lãi suất cho vay trung, dài hạn phổ biến trong khoảng 10-14%/năm.

- *Đối với USD*: Lãi suất huy động là 0%/năm đối với tiền gửi của tổ chức và cá nhân. Lãi suất cho vay phổ biến ở mức 3,5-5,5%/năm đối với ngắn hạn; từ 4-6%/năm đối với trung và dài hạn.

6. Thương mại, dịch vụ

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3/2023 ước đạt 4.164,9 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 37,9% so với cùng tháng năm 2022. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.478,7 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 38,3% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 287,2 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 41,1% so cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 41,7 tỷ đồng, tăng 3,7% so với tháng trước và gấp hơn 46 lần so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 357,2 tỷ đồng, tăng 0,5% so tháng trước và tăng 19,3% so cùng kỳ.

Sau Tết Nguyên đán là thời điểm tháng 2 sức mua bị giảm sút nhiều, sang tháng 3 thị trường bắt đầu sôi động trở lại. Có 8/12 nhóm ngành hàng bán lẻ trong tháng có doanh thu tăng so với tháng trước với mức tăng từ 0,8% - 13,0%. Có 4/12 nhóm ngành hàng bán lẻ có doanh thu giảm so với tháng trước từ 2,0% - 6,5%.

Tính chung quý I năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 12.364,5 tỷ đồng, tăng 43,8% so với quý I/2022. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 10.328,3 tỷ đồng, tăng 44,2%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 847 tỷ đồng, tăng 46%; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 119,9 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 52 lần so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác đạt 1.069,3 tỷ đồng, tăng 25,2% so với cùng kỳ.

Quý I/2023, có 09/12 nhóm ngành hàng bán lẻ có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể: Lương thực, thực phẩm (+80,2%); Gỗ và vật liệu xây dựng (+67,7%); Hàng may mặc (+35,3%); Nhiên liệu khác (+35,2%); Vật phẩm

văn hóa, giáo dục (+33,0%); Phương tiện đi lại (trừ ô tô con kể cả phụ tùng) (+27,4%); Đá quý, kim loại quý và sản phẩm (+19,6%); Dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (+5,7%); Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) (+4,2%). Có 03/12 nhóm ngành hàng bán lẻ có doanh thu giảm so cùng kỳ là: Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình (-7,5%); Xăng, dầu các loại (-8,1%); Hàng hóa khác (-19,2%).

b. Giá cả

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2023 trên địa bàn tỉnh tăng 0,03% so với tháng trước, tăng 1,33% so với tháng 12/2022.

Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 3 năm 2023 so với tháng trước biến động trái chiều nhau: Giá vàng giảm 0,90%; giá đô la Mỹ tăng 0,53%.

Tháng 3/2023 so với cùng tháng năm trước, chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,59%; chỉ số giá vàng giảm 2,18%; giá đô la Mỹ tăng 3,58%.

CPI bình quân quý I năm 2023 tăng 3,15% so với quý I năm 2022.

Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ bình quân quý I năm 2023 so với bình quân cùng kỳ 2022 biến động cùng chiều tăng: Giá vàng tăng 1,01%; giá đô la Mỹ tăng 3,48%.

c. Vận tải

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 3/2023 ước đạt 588,8 tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 74,5% so cùng kỳ năm 2022, trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 35,6 tỷ đồng, giảm 1,5% so với tháng trước và tăng 24,1% so cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 548,9 tỷ đồng, tăng 2,0% so tháng trước và tăng 80,1% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ hỗ trợ ước đạt 4,3 tỷ đồng, giảm 1,2% so với tháng trước và tăng 9,6% so cùng kỳ. Tính chung quý I năm 2023, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.729,9 tỷ đồng, tăng 83,7% so cùng kỳ năm 2022.

Khối lượng vận chuyển hành khách tháng 3/2023 ước đạt 577,1 nghìn HK, giảm 1,0% so với tháng trước và tăng 29,8% so với cùng kỳ năm 2022; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 41,6 triệu lượt HK.km, giảm 1,0% so tháng trước và tăng 30,5% so cùng kỳ. Tính chung quý I năm 2023, khối lượng vận chuyển hành khách đạt 1,8 triệu HK, tăng 76,4% và khối lượng luân chuyển hành khách là 126,3 triệu lượt HK.km, tăng 79,2% so với cùng kỳ 2022.

Khối lượng vận chuyển hàng hóa tháng 3/2023 ước đạt 5,2 triệu tấn, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 74,4% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 169,4 triệu tấn.km, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 69,7% so cùng kỳ năm 2022. Quý I/2023, khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 15,5 triệu tấn, tăng 79,7% và khối lượng luân chuyển hàng hóa là 692,6 triệu tấn.km, tăng 75,7% so với cùng kỳ 2022.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Dân số, lao động, việc làm và đời sống dân cư

- *Dân số*: Ước tính sơ bộ dân số năm 2023 của tỉnh Hà Nam là 885.135 người, tăng 7.083 người so với năm 2022, tốc độ tăng dân số là 0,80%; dân số khu vực thành thị chiếm 28,2% và khu vực nông thôn chiếm 71,8%.

- *Lao động và việc làm*:

Ước tính lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc của tỉnh Hà Nam quý I/2023 là 482.100 người, trong đó: lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ lệ 21,3%; công nghiệp và xây dựng 47,6%; dịch vụ 31,1%. Theo báo cáo của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam, trong quý I/2023 toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 6.881 người (đạt 27,5% KH năm), trong đó lao động nữ là 3.021 người; XKLD là 227 người; giải quyết việc làm thêm 6.765 người. Cấp 88 giấy phép cho người lao động nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam (trong đó: cấp mới: 74, cấp lại: 06, gia hạn: 8), thu hồi 22 giấy phép lao động; tư vấn việc làm cho 11.665 người; giới thiệu việc làm cho 4.957 người; có 256 doanh nghiệp tham gia tuyển dụng; tổ chức 05 phiên sàn giao dịch việc làm.

- *Công tác đảm bảo an sinh xã hội và đời sống dân cư*: Trong quý I/2023, công tác chăm lo đảm bảo đời sống cho các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo và cận nghèo... luôn được Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương quan tâm, nhất là trong các dịp lễ, tết.

Công tác xoá đói giảm nghèo luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành, huy động được nhiều lực lượng xã hội tham gia đạt được kết quả tích cực. Thu nhập của các tầng lớp dân cư tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo từng bước giảm dần, đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt dân cư ở khu vực nông thôn ngày càng được khởi sắc. Các đối tượng khó khăn tiếp tục nhận được hỗ trợ, giúp đỡ và ưu tiên đầu tư phát triển của Nhà nước, các tổ chức xã hội; các dự án hỗ trợ người nghèo hoạt động có hiệu quả cao, giúp cho các hộ nghèo từng bước được thoát nghèo. Đầu năm 2023, tỉnh đã mua và cấp 20.599 thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí cho người nghèo và cận nghèo, đảm bảo 100% khẩu nghèo và cận nghèo đều được cấp thẻ Bảo hiểm y tế.

- *Tình hình thu nhập*: Ước tính thu nhập bình quân đầu người/tháng trong quý I năm 2023 đạt 4.807,5 nghìn đồng, trong đó: khu vực thành thị đạt 5.962,7 nghìn đồng, khu vực nông thôn đạt 4.490,1 nghìn đồng.

2. Hoạt động văn hoá, thông tin truyền

Trong quý I năm 2023 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh tổ chức tốt các hoạt động văn hóa,

thông tin, tuyên truyền; công tác tuyên truyền chủ yếu tập trung vào các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh; các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan, treo dựng pano, băng zôn, cờ các loại với các chủ đề.

3. Thể dục thể thao và du lịch

- *Thể dục thể thao*: Trong Quý I, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo công tác chuẩn bị tổ chức một số giải thể thao: Giải vật Mùa Xuân thượng võ tỉnh Hà Nam năm 2023; Giải bóng đá thiếu niên nhi đồng tỉnh Hà Nam lần thứ IX năm 2023; hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các môn thể thao nội dung thi học sinh giỏi thể thao năm học 2022-2023; tổ chức giải Thể thao cán bộ, công chức, viên chức ngành VH-TT-DL. Thể thao thành tích cao tham dự 06 giải quốc gia: giải bóng đá nữ Cúp quốc gia 2023; Giải Bóng đá nữ vô địch U16 quốc gia; Giải Vô địch các câu lạc bộ Jujitsu quốc gia; Giải Vô địch Marathon và việt dã Báo tiền phong; Giải Taekwondo học sinh, sinh viên toàn quốc ; Giải Vô địch các CLB Vật tự do và cổ điển Quốc gia. Tham dự 01 giải Quốc tế (giải vô địch Jujitsu Châu Á) giành 01 Huy chương đồng.

- *Du lịch*: Theo báo cáo của Sở Văn hóa, thể thao và du lịch Hà Nam, tổng lượt khách trong quý I/2023 ước đạt 2.655.000 lượt, trong đó khách nội địa 2.606.800 lượt, khách quốc tế 48.200 lượt.

4. Y tế

Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của người dân được ngành Y tế triển khai một cách chủ động, tích cực và đạt hiệu quả cao, tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, áp dụng những kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị; thường trực, cấp cứu, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ, chăm sóc người bệnh; điều trị kịp thời cho bệnh nhân đến khám và điều trị.

Tình hình bệnh truyền nhiễm : Theo báo cáo của Trung tâm phòng chống bệnh tật tỉnh Hà Nam, tính từ 16 tháng 02 năm 2023 đến ngày 15 tháng 3 năm 2023 trên địa bàn tỉnh không có người mắc quai bị; có 13 ca thủy đậu; cúm 388 ca; tiêu chảy 192 ca ; có 02 ca bị sốt xuất huyết Dengue. Tính chung trong quý I năm 2023 trên địa bàn tỉnh không có người mắc quai bị, có 17 ca mắc thủy đậu, cúm 734 ca, tiêu chảy 379 ca, có 03 ca bị sốt xuất huyết Dengue.

Công tác phòng chống HIV/AIDS: Theo số liệu của ngành Y tế tỉnh Hà Nam tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2023 đến hết ngày 15 tháng 3 năm 2023 toàn tỉnh có 01 trường hợp bị nhiễm HIV mới, không có người chuyển thành AIDS và không có người tử vong do AIDS. Tính chung trong quý I năm 2023 số người nhiễm mới HIV phát hiện là 06 người, không có người chuyển thành AIDS, tử vong do AIDS 02 người.

Công tác phòng chống bệnh dịch: Công tác phòng chống dịch bệnh luôn được các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh quan tâm; ngành Y tế đã tham mưu, xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm của tỉnh, của Ngành năm 2023; hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố tăng cường công tác phòng chống dịch trước, trong, sau Tết Nguyên đán và mùa lễ hội năm 2023; chỉ đạo các đơn vị thực hiện giám sát các trường hợp nghi mắc/mắc Covid-19, sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm khác tại cộng đồng, tại cơ sở y tế; hướng dẫn, tuyên truyền, tư vấn cho người dân về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 và các loại vắc xin phòng bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế; thực hiện thường trực phòng chống dịch 24/24.

5. Giáo dục

Trong quý I/2023, ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Hà Nam tập trung vào đánh giá kết quả học kỳ I năm học 2022-2023, triển khai và nâng cao chất lượng học kỳ II. Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam, toàn tỉnh có 119 trường mầm non, (113 trường mầm non công lập, 06 trường mầm non tư thục); cấp tiểu học có 116 trường (114 trường công lập thuộc tỉnh, 01 trường tư thục và 01 Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành) với 2.409 lớp (2.397 lớp công lập và 12 lớp ngoài công lập), có 82.137 học sinh, số học sinh đến trường đạt 103,8% kế hoạch năm 2023; cấp THCS có 111 trường, (trong đó có 04 trường liên cấp tiểu học và THCS) với 1.362 lớp và 52.468 học sinh, số học sinh đến trường đạt 89,5% chỉ tiêu kế hoạch năm 2023; cấp THPT có 25 trường (23 trường phổ thông công lập thuộc tỉnh, 01 trường phổ thông liên cấp tư thục Mensa và 01 trường trung học Nguyễn Tất Thành) với 580 lớp và 23.758 học sinh, số học sinh đến trường đạt 100,2% chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh đã tích cực phối hợp với các địa phương chỉ đạo xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia theo mục tiêu, kế hoạch của tỉnh gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Đến nay, tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia toàn tỉnh là 359/361 (đạt tỷ lệ 99,44%), cụ thể: mầm non 113/113 trường, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 83 trường đạt chuẩn mức 2; tiểu học có 114/114 trường, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 81 trường đạt chuẩn mức 2; THCS có 110/111 trường, đạt tỷ lệ 99,1% , trong đó có 52 trường đạt chuẩn mức độ 2; THPT có 22/23 trường, đạt tỷ lệ 95,65%.

Trong quý I năm 2023 Sở Giáo dục - Đào tạo đã tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp THCS năm học 2022 - 2023 diễn ra từ ngày 16/3/2023 đến ngày 18/3/2023 với sự góp mặt của 101 giáo viên đến từ các trường THCS trên địa bàn toàn tỉnh; kết thúc Hội thi có 96/101 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp THCS năm học 2022-2023.

6. An ninh, trật tự

Trong quý I năm 2023, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh luôn được giữ vững; ngành chức năng tiếp tục tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Quý I/2023 là thời điểm diễn ra nhiều lễ hội, thu hút nhiều lượng khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan, chiêm bái. Để bảo đảm cho nhân dân và du khách thập phương yên tâm du xuân trong dịp đầu năm mới, Công an tỉnh đã chủ động triển khai sớm các phương án, tăng cường lực lượng, phương tiện bảo đảm tốt an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các khu vực trọng điểm, góp phần quan trọng để các hoạt động lễ hội đầu năm diễn ra an toàn, lành mạnh.

Theo số liệu của Công an tỉnh, trong quý I năm 2023 (tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/03/2023), trên địa bàn tỉnh xảy ra 56 vụ tai nạn và va chạm giao thông (tăng 29 vụ so cùng kỳ năm 2022), hậu quả làm chết 37 người (tăng 21 người so với cùng kỳ năm 2022), bị thương 40 người (tăng 28 người so với cùng kỳ năm 2022). Tính riêng trong tháng 3 (từ ngày 15/2/2023 đến ngày 14/3/2023), trên địa bàn tỉnh xảy ra 14 vụ tai nạn va chạm giao thông (tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2022), so với tháng 2/2023 giảm 11 vụ, hậu quả làm chết 07 người (so với cùng kỳ năm 2022 không có sự thay đổi), so với tháng 2/2023 giảm 07 người, bị thương 12 người (tăng 10 người so cùng kỳ năm 2022), so với tháng 2/2023 giảm 06 người.